

Số: *27* /TB - UBND

Minh Khai, ngày *07* tháng *01* năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Minh Khai

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của quận Bắc Từ Liêm

UBND phường Minh Khai tổ chức công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2021, Dự toán ngân sách phường và phương án phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2022 cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai

Dự toán ngân sách phường và phương án phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2022(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Hình thức, địa điểm và thời gian công khai

- Hình thức và địa điểm công khai:

+ Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của phường Minh Khai tại địa chỉ: https://pmk_bactuliem@hanoi.gov.vn

+ Niêm yết bằng văn bản tại trụ sở UBND phường Minh Khai

- Thời gian công khai ngày: 10/02/2022

- Thời gian kết thúc công khai ngày 10/3/2022

UBND phường Minh Khai thông báo để cán bộ, công chức, người làm việc thuộc UBND phường biết./.

Nơi nhận:

- TT ĐU (để b/c)
- Trưởng các đoàn thể;
- Tổ trưởng các TDP
- Đài truyền thanh; (để thực TT)
- Lưu: VP.-



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Bình

4





THUYẾT MINH

**Dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách phường
Minh khai năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Minh Khai thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 cụ thể như sau:

I. Dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2022

1. Tổng thu ngân sách phường

Tổng thu ngân sách phường: 193.760.000 đồng
Trong đó thu phí, lệ phí: 193.760.000 đồng

2. Tổng chi ngân sách phường

Tổng chi ngân sách năm 2022: 8.546.209.000 đồng
Trong đó: Chi thường xuyên theo định mức: 4.653.759.000 đồng
Chi không thường xuyên: 3.892.450.000 đồng

Những nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện có hiệu quả dự toán ngân sách năm 2022

Thứ nhất: Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong công tác quản lý thu NSNN. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên mọi lĩnh vực, tạo môi trường hành chính thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là thủ tục hành chính về thuế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn; tiếp cận từng bước thực hiện Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh, xác định ứng dụng CNTT là vấn đề quan trọng và là đòn bẩy phục vụ cải cách hành chính, nhằm nuôi dưỡng nguồn thu, duy trì ổn định mức thu lâu dài, bền vững, nhằm đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội lần thứ II Đảng bộ phường Minh Khai đã đề ra.

- Tiếp tục duy trì hội đồng tư vấn thuế nhằm chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế. Khai thác nguồn thu ngân sách từ thuế, phí phát quản lý chặt chẽ nguồn thu.

Thứ hai: Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đúng quy định, đảm bảo an sinh xã hội và giữ vững cân đối ngân sách, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN được giao, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư.

- Đối với chi đầu tư phát triển: Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án từ chuẩn bị dự án đến khâu kết thúc dự án, đảm bảo thực hiện đúng Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng. Giải quyết kịp thời những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Luật đầu tư công, nhằm nâng cao chất lượng công trình gắn với chống thất thoát lãng phí;

- Đối với chi thường xuyên: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao dự toán năm 2022 một cách hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; trong quá trình triển khai thực hiện, tùy theo tình hình thực tế diễn ra để rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, thực hiện cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết. Thực hiện đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố trong việc trang bị mua sắm tài sản từ nguồn NSNN.

Thực hiện Nghị quyết 97/NQ/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc Hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội từ thời điểm 01/7/2021 bảo đảm không bị gián đoạn khi thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh...

Thứ ba: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, tiếp tục quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản Nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thứ tư: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật NSNN năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật NSNN năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Phí và lệ phí năm 2015. Chấp hành nghiêm các quy định về thu phí, lệ phí, quản lý, sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí đã được HĐND thành phố ban hành.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách phường năm 2021 dự toán ngân sách và phân bổ dự toán thu chi ngân sách phường năm 2022 của UBND phường Minh Khai



Mức lục ngân sách nhà nước				Tiêu mục	Nội dung	Tổng dự toán	Trong đó							DT còn lại sau khi trừ tiết kiệm 10% CCTL	7
A	B	C	D				E	F	1=2+3+4+5+6	3	4	5	6		
Chương	Loại	Khoản	Mức	Mục				Quỹ lương (Nguồn 13)	Hoạt động hành chính (Nguồn 13)	Hoạt động thường xuyên (Nguồn 12)	Tiết kiệm 10% CCTL				
799	280	338				TỔNG DỰ TOÀN THU	193,760,000								
						1. Ủy ban nhân dân	193,760,000								
						Thu phí, lệ phí	193,760,000								
						DỰ TOÀN CHI THUỜNG XUYỀN	8,546,209,000	3,344,759,000	0	3,892,450,000	314,161,800	8,232,047,200			
				I		Chi thường xuyên	4,653,759,000	3,344,759,000							
				I		Quỹ tiền lương	3,344,759,000	3,344,759,000							
799	040	041				Phụ cấp ban bảo vệ dân phố	410,346,000	410,346,000				410,346,000			
799	010	011				Phụ cấp Phó chỉ huy quân sự, tổ đội trưởng	236,016,000	236,016,000				236,016,000			
799	190	191				Phụ cấp cán bộ phụ trách đại truyền thanh	29,144,000	29,144,000	.			29,144,000			
799	340	341				Quỹ tiền lương cán bộ UBND, cán bộ KCT	1,522,732,000	1,522,732,000				1,522,732,000			
799	340	351				Quỹ lương đang ủy phường	580,080,000	580,080,000				580,080,000			
799	340	361				Lương, phụ cấp cán bộ thuộc tổ chức chính trị xã hội phường (MTTQ, Đoàn TN, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh)	484,997,000	484,997,000				484,997,000			
799	340	362				Phụ cấp cán bộ không chuyên trách của các hội (Hội chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi)	26,016,000	26,016,000				26,016,000			
799	370	372				Phụ cấp CTV chăm sóc trẻ em	55,428,000	55,428,000				55,428,000			
				2		Chi thường xuyên theo định mức	1,309,000,000	1,309,000,000	1,309,000,000			1,309,000,000			
				II		Chi không thường xuyên	3,892,450,000	3,892,450,000	0			3,892,450,000			
				I		Chi quản lý hành chính	1,641,009,000	1,641,009,000	0			1,641,009,000			
799	340	341				Kinh phí hoạt động của VP UBND	539,704,000	539,704,000				539,704,000			
799	340	341				Kinh phí hoạt động các hội đoàn thể khác	52,000,000	52,000,000				52,000,000			
799	340	351				Kinh phí hoạt động đảng ủy phường	381,600,000	381,600,000				381,600,000			
799	340	351				Kinh phí tổ chức Đại hội các chi bộ hết nhiệm kỳ	81,205,000	81,205,000				81,205,000			
799	340	361				Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội phường	309,000,000	309,000,000				309,000,000			

Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiêu mục	Nội dung						Tổng dự toán	Quý I năm (Nguồn 13)	Quý II năm (Nguồn 13)	Quý III năm (Nguồn 13)	Hoạt động hành chính (Nguồn 13)	Hoạt động thường xuyên (Nguồn 12)	Tiết kiệm 10% CCTL	DT còn lại sau khi trừ tiết kiệm
799	340	361			Chi kinh phí toàn dân đoàn kết xây dựng NTM	149,500,000				149,500,000								149,500,000
799	340	361			Kinh phí tổ chức Đại hội đoàn TNCSHCM	40,000,000				40,000,000								40,000,000
799	340	361			Kinh phí tổ chức đại hội Cựu chiến binh	40,000,000				40,000,000								40,000,000
799	340	362			Kinh phí hoạt động các tổ chức xã hội phường (Hội chữ thập đỏ, người cao tuổi, Hội cựu thanh niên xung phong)	48,000,000				48,000,000						48,000,000		43,200,000
799	130	131		2	Chi sự nghiệp y tế	140,000,000				140,000,000	0					140,000,000		126,000,000
799	130	134			Chi vệ sinh an toàn thực phẩm	70,000,000				70,000,000						70,000,000		63,000,000
799	130	151			Chi hoạt động dân số	40,000,000				40,000,000						40,000,000		27,000,000
799	160	161		3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin du lịch	120,900,000				120,900,000						120,900,000		108,810,000
799	220	221		4	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	50,000,000				50,000,000						50,000,000		45,000,000
799	190	191		5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	60,450,000				60,450,000						60,450,000	6,045,000	54,405,000
799	370	371			Chi đảm bảo xã hội	441,080,000				441,080,000	0					441,080,000		441,080,000
799	370	372			Thực hiện chính sách cho người có công	20,000,000				20,000,000						20,000,000		20,000,000
799	370	372			Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	95,000,000				95,000,000						95,000,000		95,000,000
799	370	398			Chi đảm bảo xã hội	30,000,000				30,000,000						30,000,000		30,000,000
799	370	398			Kinh phí mừng thọ người cao tuổi	124,900,000				124,900,000						124,900,000		124,900,000
799	370	374			Trợ cấp cần bộ xã nghi việc	171,180,000				171,180,000						171,180,000		171,180,000
799	010	011		7	Chi quốc phòng	269,775,000				269,775,000	0					269,775,000		269,775,000
799	010	011			Chi phụ cấp quân lý đơn vị DQTV	59,004,000				59,004,000						59,004,000		59,004,000
799	010	011			Chi phụ cấp đặc thù tham niên	56,843,000				56,843,000						56,843,000		56,843,000
799	010	011			Chi công tác huấn luyện	83,928,000				83,928,000						83,928,000		83,928,000
799	010	011			Chi nhiệm vụ khác(tuyến quân, phòng chống thiên tai, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng...)	70,000,000				70,000,000						70,000,000		70,000,000
799	040	041		8	Chi An ninh	601,036,000				601,036,000	0					601,036,000	8,376,800	592,659,200
799	040	041			May trang phục ban BVDP	58,500,000				58,500,000						58,500,000		58,500,000
799	040	041			Hoũ trợ thường xuyên đối với đội trưởng đội phó dân phòng	379,236,000				379,236,000						379,236,000		379,236,000
799	040	041			Chi phụ cấp đối xã hội tình nguyện PCMT	74,532,000				74,532,000						74,532,000		74,532,000
799	040	041			Trang phục tình nguyện PCMT	5,000,000				5,000,000						5,000,000		5,000,000
799	040	041			Chi hoạt động khác	83,768,000				83,768,000						83,768,000		75,391,200

Chương	Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung						Tổng dự toán	Quỹ lương theo biên chế (<i>Nguồn 13</i>)	Hoạt động hành chính (<i>Nguồn 13</i>)	Hoạt động thường xuyên (<i>Nguồn 12</i>)	Tiết kiệm 10% CCTL	DT còn lại sau khi trừ tiết kiệm
A	B	C	D	E	F						I=2+3+4+5+6	3	4	5	6	7
799	280	281		9	Chi sự nghiệp kinh tế	505,200,000	0	505,200,000	10,120,000	495,080,000				505,200,000	10,120,000	
799	280				Thu gom thuốc bảo vệ thực vật	122,000,000		122,000,000		122,000,000				122,000,000		
799	280	332			Dại chim, quần đất đai	45,000,000		45,000,000	4,500,000	40,500,000				45,000,000	4,500,000	
799	280	338			Công tác văn minh đô thị	282,000,000		282,000,000		282,000,000				282,000,000		282,000,000
799	280	338			Công tác phòng chống lụt bão và các nhiệm vụ khác	56,200,000		56,200,000	5,620,000	50,580,000				56,200,000	5,620,000	50,580,000
799	250	278		10	Chi sự nghiệp môi trường	13,000,000		13,000,000	1,300,000	11,700,000				13,000,000	1,300,000	11,700,000
799	340	341		11	Chi các sự nghiệp khác	50,000,000		50,000,000	5,000,000	45,000,000				50,000,000	5,000,000	45,000,000

